

TIỂU SỬ TÓM TẮT NHỮNG NGƯỜI ỨNG CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI KHÓA XVI

ĐƠN VỊ BẦU CỬ SỐ 1



Ông BUI VĂN BIÊN

Họ và tên thường dùng: **BUI VĂN BIÊN**.
Họ và tên khai sinh: **BUI VĂN BIÊN**.
Sinh ngày: 18 tháng 11 năm 1980. Giới tính: Nam.
Quốc tịch: Việt Nam.
Nơi đăng ký khai sinh: Xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.
Quê quán: Xã Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.
Nơi đăng ký thường trú: Số 37A/256 đường Đà Nẵng, phường Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.
Nơi ở hiện nay: Như trên.
Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không.
Trình độ:
- Giáo dục phổ thông: 12/12 phổ thông.
- Chuyên môn, nghiệp vụ: Kỹ sư Cơ khí; Kỹ sư Công nghệ chế tạo máy.
- Học vị: Tiến sĩ Kỹ thuật Cơ khí.
- Lý luận chính trị: Trung cấp.
- Ngoại ngữ: Tiếng Anh trình độ D.
Nghề nghiệp, chức vụ hiện nay: Phó Trưởng khoa Công nghệ và Kỹ thuật, Trường Đại học Hải Phòng.
Nơi công tác: Trường Đại học Hải Phòng.
Ngày vào Đảng: 28/12/2009. Ngày chính thức: 28/12/2010.
Khen thưởng: 01 Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng.
Các hình thức kỷ luật, xử lý vi phạm đã bị áp dụng: Không.

TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Từ tháng 12/2003 - tháng 01/2017: Giảng viên, Trường Đại học Hải Phòng.
Từ tháng 02/2017 - tháng 4/2024: Phó Trưởng bộ môn Cơ khí, Trường Đại học Hải Phòng.
Từ tháng 5/2024 đến nay: Phó Trưởng khoa Công nghệ và Kỹ thuật, Trường Đại học Hải Phòng./.



Ông LÊ NGỌC CHÂU

Họ và tên thường dùng: **LÊ NGỌC CHÂU**.
Họ và tên khai sinh: **LÊ NGỌC CHÂU**.
Sinh ngày: 26 tháng 01 năm 1972. Giới tính: Nam.
Quốc tịch: Việt Nam.
Nơi đăng ký khai sinh: Xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội.
Quê quán: Xã Đại Thanh, thành phố Hà Nội.
Nơi đăng ký thường trú: Số BT8 - TT2 - C37 Bộ Công an, tổ dân phố Trung Văn 20, phường Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.
Nơi ở hiện nay: Như trên.
Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không.
Trình độ:
- Giáo dục phổ thông: 12/12 phổ thông.
- Chuyên môn, nghiệp vụ: Cử nhân Luật.
- Học vị: Thạc sĩ Luật; Tiến sĩ Luật - Học viện Cảnh sát Nhân dân.
- Lý luận chính trị: Cao cấp.
- Ngoại ngữ: Tiếng Anh trình độ B2.
Nghề nghiệp, chức vụ hiện nay: Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Phó Bí thư Thành ủy, Bí thư Đảng ủy Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.
Nơi công tác: Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng.
Ngày vào Đảng: 30/01/1997. Ngày chính thức: 30/01/1998.
Khen thưởng: 02 Huân chương Chiến công hạng Nhất trong các năm 2020, 2024; 01 Huân chương Lao động hạng Nhì năm 2025; 01 Huân chương Chiến công hạng Nhì năm 2022; 01 Huân chương Bảo vệ Tổ quốc hạng Ba năm 2022; Danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc trong năm 2022; 03 Danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn lực lượng Công an nhân dân trong các năm 2016, 2020, 2023; 04 Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ trong các năm 2020, 2023, 2024, 2025; 10 Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Công an trong các năm 2014, 2015, 2017, 2018, 2021, 2022, 2023, 2024; 05 Bằng khen cấp tỉnh trong các năm 2019, 2020, 2021, 2024.
Các hình thức kỷ luật, xử lý vi phạm đã bị áp dụng: Không.

TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Từ tháng 9/1991 - tháng 11/2002: Cán bộ Cục Cảnh sát Bảo vệ, Tổng cục Cảnh sát, Bộ Công an.
Từ tháng 12/2002 - tháng 02/2006: Phó Trưởng phòng Xây dựng lực lượng, Cục Cảnh sát Bảo vệ và Hỗ trợ tư pháp, Tổng cục Cảnh sát, Bộ Công an.
Từ tháng 3/2006 - tháng 7/2006: Phó Trưởng phòng Tổ chức cán bộ, Cục Cảnh sát Bảo vệ và Hỗ trợ tư pháp, Tổng cục Cảnh sát, Bộ Công an.
Từ tháng 8/2006 - tháng 02/2007: Phó Trưởng phòng phụ trách Phòng Tổ chức cán bộ, Cục Cảnh sát Bảo vệ và Hỗ trợ tư pháp, Tổng cục Cảnh sát, Bộ Công an.
Từ tháng 3/2007 - tháng 12/2009: Bí thư Chi bộ, Trưởng phòng Tổ chức cán bộ, Cục Cảnh sát Bảo vệ và Hỗ trợ tư pháp, Tổng cục Cảnh sát, Bộ Công an.
Từ tháng 01/2010 - tháng 7/2012: Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Trưởng phòng Tổ chức cán bộ, Bộ Tư lệnh Cảnh sát cơ động, Bộ Công an.
Từ tháng 8/2012 - tháng 7/2018: Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Phó Tư lệnh Bộ Tư lệnh Cảnh sát cơ động, Bộ Công an.
Từ tháng 8/2018 - tháng 02/2019: Phó Bí thư Đảng ủy, Phó Tư lệnh Bộ Tư lệnh Cảnh sát cơ động, Bộ Công an.
Từ tháng 3/2019 - tháng 9/2019: Giám đốc Công an thành phố Hải Phòng.
Từ tháng 10/2019 - tháng 02/2022: Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Bí thư Đảng ủy, Giám đốc Công an tỉnh Hải Dương.
Từ tháng 3/2022 - tháng 7/2024: Ủy viên Đảng ủy Công an Trung ương, Bí thư Đảng ủy, Tư lệnh Cảnh sát cơ động, Bộ Công an.
Từ tháng 8/2024 - tháng 9/2024: Phó Bí thư Tỉnh ủy Hải Dương.
Từ tháng 10/2024 - tháng 02/2025: Phó Bí thư Tỉnh ủy, Bí thư Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương.
Từ tháng 3/2025 - tháng 6/2025: Phó Bí thư Tỉnh ủy, Bí thư Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương.
Từ tháng 7/2025 - tháng 12/2025: Phó Bí thư Thành ủy, Bí thư Đảng ủy Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng.
Từ tháng 01/2026 đến nay: Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Phó Bí thư Thành ủy, Bí thư Đảng ủy Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng./.



Bà PHẠM THỊ HƯƠNG CHI

Họ và tên thường dùng: **PHẠM THỊ HƯƠNG CHI**.
Họ và tên khai sinh: **PHẠM THỊ HƯƠNG CHI**.
Sinh ngày: 26 tháng 9 năm 1987. Giới tính: Nữ.
Quốc tịch: Việt Nam.
Nơi đăng ký khai sinh: Thị trấn Núi Đồi, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng.
Quê quán: Phường Hưng Đạo, thành phố Hải Phòng.
Nơi đăng ký thường trú: Số 6/66/299 Bùi Thị Nhiên, phường Đông Hải, thành phố Hải Phòng.
Nơi ở hiện nay: Như trên.
Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không.
Trình độ:
- Giáo dục phổ thông: 12/12 phổ thông.
- Chuyên môn, nghiệp vụ: Đại học chuyên ngành Phòng cháy chữa cháy.
- Học vị: Thạc sĩ Quản lý nhà nước về an ninh trật tự.
- Lý luận chính trị: Trung cấp.
- Ngoại ngữ: Tiếng Anh trình độ B1.
Nghề nghiệp, chức vụ hiện nay: Phó Trưởng phòng Tham mưu, Công an thành phố.
Nơi công tác: Công an thành phố Hải Phòng.
Ngày vào Đảng: 13/12/2007. Ngày chính thức: 13/12/2008.
Khen thưởng: 02 Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.
Các hình thức kỷ luật, xử lý vi phạm đã bị áp dụng: Không.

TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Từ tháng 7/2010 - tháng 10/2011: Cán bộ Phòng Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy, Công an thành phố Hải Phòng.
Từ tháng 11/2011 - tháng 02/2015: Cán bộ Phòng Hướng dẫn chỉ đạo về phòng cháy, Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy thành phố Hải Phòng.
Từ tháng 3/2015 - tháng 12/2016: Phó Đội trưởng, Phòng Hướng dẫn chỉ đạo về phòng cháy, Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy thành phố Hải Phòng.
Từ tháng 01/2017 - tháng 9/2018: Phó Trưởng phòng Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy số 1, Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy thành phố Hải Phòng.
Từ tháng 10/2018 - tháng 8/2023: Phó Trưởng phòng Xây dựng phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc, Công an thành phố Hải Phòng.
Từ tháng 9/2023 đến nay: Phó Trưởng phòng Tham mưu, Công an thành phố Hải Phòng./.



Ông LÊ MINH HÙNG

Họ và tên thường dùng: **LÊ MINH HÙNG**.
Họ và tên khai sinh: **LÊ MINH HÙNG**.
Sinh ngày: 11 tháng 12 năm 1970. Giới tính: Nam.
Quốc tịch: Việt Nam.
Nơi đăng ký khai sinh: Hà Tĩnh.
Quê quán: Xã Tứ Mỹ, tỉnh Hà Tĩnh.
Nơi đăng ký thường trú: Số 73 Trần Hưng Đạo, phường Cửa Nam, thành phố Hà Nội.
Nơi ở hiện nay: Như trên.
Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không.
Trình độ:
- Giáo dục phổ thông: 12/12 phổ thông.
- Chuyên môn, nghiệp vụ: Chính sách công.
- Học vị: Thạc sĩ Chính sách công.
- Lý luận chính trị: Cao cấp.
- Ngoại ngữ: Cử nhân Tiếng Pháp; Tiếng Anh trình độ D.
Nghề nghiệp, chức vụ hiện nay: Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng ban Tổ chức Trung ương; Trưởng Tiểu ban Bảo vệ chính trị nội bộ; Phó Trưởng ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; Chủ tịch Nhóm Nghị sĩ Hữu nghị Việt Nam - Nhật Bản; Ủy viên Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Ủy viên Ban Chỉ đạo Trung ương về hoàn thiện thể chế, pháp luật; Ủy viên Hội đồng bầu cử Quốc gia.
Nơi công tác: Ban Tổ chức Trung ương Đảng.
Ngày vào Đảng: 21/8/2000. Ngày chính thức: 21/8/2001.
Khen thưởng: 01 Huân chương Lao động hạng Ba; 01 Huân chương Lao động hạng Nhì.
Các hình thức kỷ luật, xử lý vi phạm đã bị áp dụng: Không.
Đại biểu Quốc hội khóa XV.

TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Từ tháng 10/1993 - tháng 01/1998: Chuyên viên Phòng Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF), Vụ Quan hệ quốc tế, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Tham dự khóa học về kinh tế thị trường và phân tích tài chính của IMF tại Trường Đại học Kinh tế Tài chính Thượng Hải, Trung Quốc (từ tháng 3/1996 - tháng 6/1996); Học Thạc sĩ về kinh tế tại Trường Đại học Tổng hợp Saitama, Nhật Bản (từ tháng 10/1996 - tháng 9/1997).
Từ tháng 02/1998 - tháng 02/2002: Phó Trưởng phòng, Trưởng phòng Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB), Vụ Hợp tác quốc tế, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
Từ tháng 3/2002 - tháng 12/2009: Phó Vụ trưởng, Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
Từ tháng 01/2010 - tháng 10/2011: Ủy viên Ban Cán sự Đảng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức - Cán bộ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
Từ tháng 10/2011 - tháng 10/2014: Ủy viên Ban Cán sự Đảng, Phó Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
Từ tháng 11/2014 - tháng 01/2016: Phó Chánh Văn phòng Trung ương Đảng. Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng được bầu vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng.
Từ tháng 01/2016 - tháng 4/2016: Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Phó Chánh Văn phòng Trung ương Đảng.
Từ tháng 4/2016 - tháng 10/2020: Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Ban Cán sự Đảng, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
Từ tháng 10/2020 - tháng 01/2021: Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Chánh Văn phòng Trung ương Đảng. Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, được bầu lại vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng và được Ban Chấp hành Trung ương Đảng bầu vào Ban Bí thư.
Từ tháng 01/2021 - tháng 5/2024: Bí thư Trung ương Đảng, Chánh Văn phòng Trung ương Đảng; Ủy viên Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; Đại biểu Quốc hội khóa XV. Tại Hội nghị Trung ương 9 khóa XIII, được Ban Chấp hành Trung ương bầu bổ sung vào Bộ Chính trị.
Từ tháng 5/2024 - tháng 10/2024: Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng ban Tổ chức Trung ương; Trưởng Tiểu ban Bảo vệ chính trị nội bộ; Phó Trưởng ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; Chủ tịch Nhóm Nghị sĩ Hữu nghị Việt Nam - Nhật Bản; Đại biểu Quốc hội khóa XV.
Từ tháng 10/2024 đến nay: Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng ban Tổ chức Trung ương; Trưởng Tiểu ban Bảo vệ chính trị nội bộ; Phó Trưởng ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; Chủ tịch Nhóm Nghị sĩ Hữu nghị Việt Nam - Nhật Bản; Ủy viên Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Ủy viên Ban Chỉ đạo Trung ương về hoàn thiện thể chế, pháp luật; Ủy viên Hội đồng bầu cử Quốc gia; Đại biểu Quốc hội khóa XV./.



Ông BUI TRUNG THÀNH

Họ và tên thường dùng: **BUI TRUNG THÀNH**.
Họ và tên khai sinh: **BUI TRUNG THÀNH**.
Sinh ngày: 10 tháng 10 năm 1976. Giới tính: Nam.
Quốc tịch: Việt Nam.
Nơi đăng ký khai sinh: Xã Bằng La, thị xã Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng.
Quê quán: Xã Kiến Hải, thành phố Hải Phòng.
Nơi đăng ký thường trú: Số 28/292 Lạch Tray, phường Lê Chân, thành phố Hải Phòng.
Nơi ở hiện nay: Số 55 Nguyễn Xuân Nguyên, phường Gia Viên, thành phố Hải Phòng.
Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không.
Trình độ:
- Giáo dục phổ thông: 12/12 phổ thông.
- Chuyên môn, nghiệp vụ: Đại học chuyên ngành Cảnh sát điều tra; Đại học chuyên ngành Tiếng Anh.
- Học vị: Tiến sĩ chuyên ngành Tội phạm học và Phòng ngừa tội phạm.
- Lý luận chính trị: Cao cấp.
- Ngoại ngữ: Đại học Tiếng Anh.
Nghề nghiệp, chức vụ hiện nay: Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Đại tá, Phó Giám đốc, Thủ trưởng Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố.
Nơi công tác: Công an thành phố Hải Phòng.
Ngày vào Đảng: 26/12/2000. Ngày chính thức: 26/12/2001.
Khen thưởng: 01 danh hiệu Chiến sĩ Thi đua toàn quốc; 01 Huân chương Chiến công hạng Nhì; 01 Huân chương Chiến công hạng Ba; 02 danh hiệu Chiến sĩ Thi đua toàn lực lượng Công an nhân dân; 02 Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ và 19 bằng khen cấp bộ, cấp tỉnh.
Các hình thức kỷ luật, xử lý vi phạm đã bị áp dụng: Không.

TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Từ tháng 10/1997 - tháng 12/2004: Trình sát hình sự, Phòng Cảnh sát hình sự, Công an thành phố Hải Phòng.
Từ tháng 01/2005 - tháng 11/2009: Phó Đội trưởng, Phòng Cảnh sát hình sự, Công an thành phố Hải Phòng.
Từ tháng 12/2009 - tháng 8/2013: Đội trưởng, Điều tra viên, Phòng Cảnh sát hình sự, Công an thành phố Hải Phòng.
Từ tháng 9/2013 - tháng 11/2014: Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Điều tra viên cao cấp, Phó Trưởng phòng Cảnh sát hình sự, Công an thành phố Hải Phòng.
Từ tháng 12/2014 - tháng 7/2018: Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, Bí thư Đảng ủy, Trưởng Công an huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng.
Từ tháng 8/2018 - tháng 6/2025: Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy (từ tháng 01/2019), Phó Giám đốc, Thủ trưởng Cơ quan Thi hành án hình sự, Thủ trưởng Cơ quan Quản lý tạm giữ, tạm giam, Công an thành phố Hải Phòng.
Từ tháng 7/2025 đến nay: Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Phó Giám đốc, Thủ trưởng Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Hải Phòng./.